

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**
Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày 03/8/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thanh Mai.

2. Ông Vừ A Câu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Vàng A Vừ, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mùa A T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1987 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 02/12 PT; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa Gà S (đã chết) và bà Hạ Thị Đ, sinh năm 1960; có vợ: Vàng Thị M, sinh năm 1988 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 29/4/2020 đến 02/5/2020; Tạm giam từ ngày 02/5/2020 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người phiên dịch: Anh **Tráng A S** - Sinh năm 1996. Nơi cư trú: Tổ dân cư số 04, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 26/4/2020 Mùa A T đi xe máy từ nhà tại bản T, xã N, huyện Đ đến bản C, xã K tìm mua được của một người đàn ông dân tộc Mông tên S không rõ địa chỉ 90 viên ma túy tổng hợp với giá 800.000đ, sau đó mang về nhà cất giấu trong chiếc mũ bằng vải treo trên đầu giường ngủ phòng khách của bị cáo, với mục đích sử dụng và bán lẻ kiếm lời, quá trình cất giấu bị cáo đã sử dụng 02 viên. Đến khoảng 10 giờ ngày 29/4/2020 bị cáo đang ở nhà thì có

một người đàn ông dân tộc Thái tên D không rõ địa chỉ gọi điện thoại cho bị cáo đặt vấn đề mua 10 viên ma túy của bị cáo với giá 150.000đ và hẹn đến tổ 3, thị trấn Đ lấy ma túy, bị cáo đồng ý rồi lấy 10 viên ma túy cho vào túi áo đang mặc trên người đi xuống tổ 3, thị trấn Đ bán cho D, trên đường đi bị tổ công tác Công an thị trấn Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi áo bên phải của bị cáo 10 viên nén màu hồng; Qua khám xét nơi ở của bị cáo cơ quan CSĐT Công an huyện Đ còn thu giữ trong chiếc mũ bằng vải treo đầu giường ngủ phòng khách 78 viên nén màu hồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 88 viên nén màu hồng; 01 xe máy biển kiểm soát 27U1-022.90; 01 điện thoại nhãn hiệu redmi; một mũ vải và 1.075.000đ

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy hồi 16 giờ 50 phút ngày 29/4/2020 xác định: 10 viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Mùa A T có khối lượng là: 0,96 gam, trích 02 viên khối lượng 0,17 gam gửi giám định và 78 viên nén màu hồng thu giữ khi khám xét nhà ở Mùa A T có khối lượng 7,40 gam, trích 02 viên khối lượng 0,18 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 385/GĐ-PC09 ngày 07/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: các mẫu gửi giám định thu giữ của Mùa A T là chất ma túy: Loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 8,36 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy số thứ tự 323, mục IIC, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 14 và số 16/QĐ ngày 26/5/2020 trả lại số tiền 1.075.000đ và chiếc xe máy biển kiểm soát 27U1-022.90 cho chị Vàng Thị M, sinh năm 1988 trú tại bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là chủ sở hữu vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Bản cáo trạng số: 36/CT-VKS-ĐBĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Mùa A T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Mùa A T cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mùa A T từ 8 năm đến 9 năm tù; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu, tiêu hủy 8,01 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 chiếc mũ vải cũ đã qua sử dụng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại loại màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu Redmi; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi của bị cáo Mùa A T thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo khai vào 14 giờ ngày 26/4/2020, một mình đi đến bản C, xã K tìm mua được 90 viên Methamphetamine của một người đàn ông dân tộc Mông tên S với giá 800.000đ mang về nhà cất giấu mục đích sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Quá trình cất giấu bị cáo đã sử dụng 02 viên, đến ngày 29/4/2020 bị cáo mang 10 viên Methamphetamine đi bán, trên đường đi bán gặp cơ quan công an nên bị bắt giữ. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với vật chứng thu giữ là 88 viên nén có tổng khối lượng là 8,36 gam, kết luận giám định là Methamphetamine; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mùa A T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ tác hại của chất ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý tìm mua sử dụng và bán lẻ, trên đường đi bán thì bị bắt với khối lượng chất ma túy thu được là 8,36 gam, đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: *2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

i) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.

Như vậy, Cáo trạng viện kiểm sát tuy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo mua 8,36 gam Methamphetamine về sử dụng và bán lẻ là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi đó không những tự hủy hoại sức khỏe bản thân bị cáo mà còn gieo rắc và tiếp tay cho những đối tượng nghiện ma túy đang là gánh nặng cho mỗi gia đình và xã hội; cũng như tiếp tay cho những đối tượng chuyên sản xuất, buôn bán chất ma túy gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội.

Bản thân bị cáo tuổi đời đang còn trẻ (sinh năm 1987) nhưng lười lao động, thích ăn chơi đua đòi, từ đó mua sử dụng và bán lẻ kiếm lời nhằm làm giàu bất chính cho nên phải chịu sự trừng phạt của pháp luật là điều tất yếu. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện để bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm nương, hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con còn nhỏ, là đối tượng nghiện chất ma túy cho nên khó có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng vụ án:

8,01 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 chiếc mũ vải cũ dùng cất giấu ma túy đã hỏng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Redmi thu của bị cáo, bị cáo khai dùng liên lạc trao đổi bán ma túy cho người đàn ông dân tộc T tên Dũng. Đại diện Viện kiểm sát xác định là phương tiện dùng liên lạc phạm tội đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào chứng minh bị cáo sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy, cho nên cần trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 14 và số 16/QĐ ngày 26/5/2020 trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát 27U1-022.90 và số tiền 1.075.000đ cho chị Vàng Thị M, sinh năm 1988 trú tại bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vì không liên quan đến hành vi phạm tội là có căn cứ cần chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, đang cư trú tại xã Na Son, huyện Đ là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên S, bị cáo T khai là người đã bán ma túy tổng hợp cho bị cáo và người đàn ông dân tộc Thái tên D đã gọi điện hỏi mua ma túy của bị cáo. Quá trình điều tra

chưa xác minh làm rõ được. Do đó chưa đề cập xử lý trong vụ án. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Mùa A T** (tên gọi khác: Không) phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”: Xử phạt bị cáo Mùa A T 8 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 29/4/2020).

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 8,01 gam (đã trừ giám định) và 01 chiếc mũ vải có viền màu hồng, chóp mũ màu xanh ,có hoa văn cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Mùa A T một chiếc điện thoại loại màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Redmi, Model: M1908C31G; IMEI 1: 883298040256733; IMEI 2: 883298040256741, cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng kỹ thuật của máy, bên ngoài có ốp lưng bằng nhựa màu đen.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 08/7/2020 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A T.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/8/2020)./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Phòng NVHS CA huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga

